TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 02-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Liễu và bà Lê Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Bằng – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Hoàng C – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp BM, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thùy T – sinh năm 1975; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA, đã chấp hành xong; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 (Có mặt)

2/ Trương Ngọc T (Tên gọi khác: H) – sinh năm 1997, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TT, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H – sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh Th – sinh năm 1968; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/8/2021, Công an huyện Tân Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Ngọc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ngô Văn Th** – sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL 1, xã PS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Vũ Thanh B** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp TL, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Trần Thị Tuyết M** – sinh năm 2001

Hộ khẩu thường trú: Ấp x, xã NCT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp NL3, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Cháu **Nguyễn Hoàng Tâm N** – sinh ngày 14/9/2007

Người đại diện hợp pháp: Anh **Bùi Nhật T** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp x, xã PĐ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 11/2022, Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T đứng ra thuê một phòng trọ của ông Ngô Văn Th thuộc ấp NL3, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vào một ngày đầu tháng 11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên C và T mỗi người góp 100.000 đồng rồi đưa cho C đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, C điện thoại cho một đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) qua số thuê bao "0867.502.939" đặt vấn đề mua 200.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao dịch tại đường hẻm gần cây xăng TPĐ tại xã PT. Sau khi mua được ma túy, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và đổ ma túy vào để sử dụng cùng T và Trần Thị Tuyết M.

Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2022, sau khi ngủ dậy, C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy một ít ma túy có được từ một người bạn tên KM (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) cho C vào ngày 27/11/2022, bỏ vào nỏ rồi dùng bật lửa hơ nóng nỏ để sử dụng ma túy, sau khi hút được vài hơi C để nỏ ma túy ra giữa phòng trọ. Thời điểm này tại phòng trọ có Vũ Thanh B (bạn C) và Trần Thị Tuyết M, thấy C để ma túy ở giữa phòng nên B và M đi đến cùng sử dụng chung ma túy với C. Sau khi sử dụng xong, C cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy dưới kệ bếp trong phòng trọ.

Buổi tối cùng ngày, trong lúc ngồi chơi tại phòng trọ, C và T bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, T góp 100.000 đồng, C góp 200.000 đồng rồi đưa tiền cho C đi mua ma túy. Sau đó, C điện thoại cho L đặt vấn đề mua 300.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và hẹn giao dịch tại đường hẻm gần cây xăng TPĐ. Sau khi lấy được ma túy từ L, C đi về phòng trọ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra và bỏ một ít ma túy từ gói ma túy mới mua được từ L, số ma túy còn lại C cất giấu vào túi quần phía sau bên trái. C sử dụng ma túy trước sau đó lần lượt đến T, B, M sử dụng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an xã PX kiểm tra hành chính phòng trọ của Phạm Hoàng Chính phát hiện dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy trong túi quần bên trái của C nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy của các đối tượng Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T, Vũ Văn B, Trần Thị Tuyết M đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2575/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2616 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng đục (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1=0,2279 gam; M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số: 2575/KL-KTHS. (Bút lục 10)

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục 57 – 66, 87 – 95, 96 – 121, 123 – 142, 144 – 148, 154 – 158)

Theo Cáo trạng số 47/CT-VKSTP-ĐN ngày 28/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T về các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo C mức án 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt đối với hình phạt chung theo quy định của pháp luật; xử phạt bị cáo T mức án 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt đối với hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2575/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa màu trắng, một đầu nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu tím, một đầu gắn nỏ thủy tinh được uốn cong là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Samsung J4^{+}. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với các bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản đối chất, Biên bản nhận dạng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 28/11/2022 tại ấp NL3, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để tổ chức cho Trần Thị Tuyết M, Vũ Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã PX kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình bắt quả tang, Công an xã PX phát hiện và thu giữ trong túi quần sau bên trái của C 01 gói ni lông bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2616 gam, có nguồn gốc từ việc C và T hùn tiền mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Mở rộng điều tra đã làm rõ được vào một ngày đầu tháng 11/2022, \ C và T hùn tiền mua ma túy rồi tổ chức cho Trần Thị Tuyết M sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thuộc ấp NL3, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Hành vi của Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Ngoài ra còn xem xét các bị hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo C từng tham gia nghĩa vụ quân sự đã xuất ngũ, có ông nội có công với cách mạng, có ba ruột tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tiền sự, nhân thân:

Đối với bị cáo C: Ngày 06/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA, đã chấp hành xong. Tính đến tháng 11/2022 thì được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Đối với bị cáo T: Ngày 23/8/2021, Công an huyện Tân Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Ngọc T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, đã nộp tiền. Tính đến tháng 11/2022 thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng lại nghiện ma túy. Bị cáo C, T có hành vi hùn tiền để mua ma túy sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, cùng có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm tổ chức cho Trần Thị Tuyết M, Vũ Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Các bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành hính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vẫn tiếp tục tái nghiện.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể từ trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Bị cáo C tham gia với vai trò là người rủ rê khởi xướng và thực hành; đã có hành vi mua ma túy và cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để cùng T tổ chức cho Trần Thị Tuyết M, Vũ Thanh B sử dụng trái phép chất ma túy. T tham gia với vai trò giúp sức.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo C cao hơn so với T.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cách ly đối với các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng

bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 2575/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa màu trắng, một đầu nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu tím, một đầu gắn nỏ thủy tinh được uốn cong là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Samsung J4^{+} là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với các đối tượng tên "L" và "KM" do C khai nhận mua ma túy để sử dụng, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa lấy được lời khai, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Thị Tuyết M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý. Đối với Vũ Thanh B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không có nơi cư trú ổn định nên Công an xã PX đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đối với ông Ngô Văn Th là chủ nhà trọ cho C, T thuê trọ thì không biết việc C, T dùng địa điểm của mình để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo các Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T phạm các tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1.1 Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo C phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2022.

1.2 Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 07 (Bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; buộc bị cáo T phải chấp hành tổng hợp hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2022.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong số 2575/KL-KTHS bên trong đựng ma túy sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn ống hút nhựa màu trắng, một đầu nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa màu tím, một đầu gắn nỏ thủy tinh được uốn cong. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động Samsung $J4^+$ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Các bị cáo Phạm Hoàng C, Trương Ngọc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng